



BÁO CÁO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY FPT 2008

Dự thảo Điều lệ Công ty FPT phiên bản 2008 được xây dựng dựa trên Điều lệ mẫu áp dụng cho các công niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán (Ban hành theo QĐ số 15/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 19/03/2007).

Thứ tự các điều khoản trong Dự thảo Điều lệ Công ty FPT phiên bản 2008 được giữ giống như Điều lệ mẫu. Việc sửa đổi các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của Công ty FPT.

STT	ĐIỀU LỆ MẪU	Dự thảo ĐIỀU LỆ Công ty FPT 2008	LÝ DO SỬA ĐỔI
1.	Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty Khoản 3.1 Lĩnh vực kinh doanh của Công ty	Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty Khoản 3.1: <i>Xem chi tiết ở dự thảo</i>	Bổ sung phù hợp với yêu cầu của cơ quan quản lý <Bổ sung Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 3.1>
2.	Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Khoản 5.1 Vốn điều lệ của Công ty là ... VND (bằng chữ) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành cổ phần với mệnh giá là <Không có khoản tương ứng>	Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Khoản 5.1: <i>Vốn Điều lệ của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông. Mệnh giá thống nhất của 01 cổ phần là 10.000 VNĐ.</i> Khoản 5.3 <i>Cổ phần ưu đãi nhân viên</i> <i>Công ty chỉ phát hành cổ phần ưu đãi nhân viên cho người lao động của Công ty. Cổ phần ưu đãi nhân viên được chia làm 3 loại sau:</i>	<Đã có trong Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 5.1> Định nghĩa 3 loại cổ phần ưu đãi nhân viên của Công ty FPT <Thêm mới và sửa đổi Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 5.3>

STT	ĐIỀU LỆ MẪU	Dự thảo ĐIỀU LỆ Công ty FPT 2008	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Khoản 5.3 Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, [cổ phần chi phối][cổ phần đặc biệt] và [cổ phần ưu đãi]. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo [từng loại] cổ phần được quy định tại Điều 11. Khoản 5.4 Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. <Không có khoản tương ứng>	- Loại 1: Cổ phần ưu đãi nhân viên và cổ phần phát sinh từ cổ phần ưu đãi nhân viên loại này do tăng vốn được chuyển thành cổ phần phổ thông và được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sau 1 năm kể từ ngày phát hành. - Loại 2: Cổ phần ưu đãi nhân viên và cổ phần phát sinh từ cổ phần ưu đãi nhân viên loại này do tăng vốn được chuyển thành cổ phần phổ thông và được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sau 2 năm kể từ ngày phát hành. - Loại 3: Cổ phần ưu đãi nhân viên và cổ phần phát sinh từ cổ phần ưu đãi nhân viên loại này do tăng vốn được chuyển thành cổ phần phổ thông và được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sau 3 năm kể từ ngày phát hành. <Tương ứng Khoản 5.5> Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi nhân viên. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11. Khoản 5.4 Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần ưu đãi nhân viên (loại 1, loại 2 và loại 3) hoặc cổ phần phổ thông nhưng số lượng phát hành trong một năm không được vượt quá 5% tổng số cổ phần của Công ty tại thời điểm sau phát hành. Khoản 5.9 Công ty có thể phát hành và chào bán cổ phần theo phương thức đấu giá. Hội đồng quản trị được quyền quyết định giá chào bán và mức chiết khấu sao cho có lợi nhất cho các cổ đông và Công ty.	Sửa đổi phù hợp với 3 loại cổ phần ưu đãi nhân viên của Công ty FPT <Thêm mới và sửa đổi Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 5.4> <Đã có trong Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 5.9>

STT	ĐIỀU LỆ MẪU	Dự thảo ĐIỀU LỆ Công ty FPT 2008	LÝ DO SỬA ĐỔI
3.	Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần <Không có khoản tương ứng>	Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần <i>Khoản 8.3</i> <i>Kể từ ngày phát hành cổ phần gốc, cổ phần ưu đãi nhân viên (loại 1, loại 2 và loại 3) và các cổ phần phát sinh từ các loại cổ phần ưu đãi nhân viên do tăng vốn không được phép chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm, 2 năm và 3 năm tương ứng với từng loại cổ phần (trừ trường hợp Công ty mua lại các loại cổ phiếu ưu đãi do nhân viên nghỉ việc trước thời điểm những loại cổ phiếu ưu đãi này được chuyển thành cổ phiếu phổ thông).</i>	Sửa đổi phù hợp với 3 loại cổ phần ưu đãi nhân viên của Công ty FPT <Thêm mới và sửa đổi Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 7.2>
4.	Điều 11: Quyền của cổ đông <Không có khoản tương ứng>	Điều 11: Quyền của cổ đông <i>Khoản 11.3</i> <i>Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nhân viên:</i> <i>a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nhân viên (loại 1, loại 2 hoặc loại 3) có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, ngoại trừ trường hợp quy định ở khoản 3(b) và 3(c) Điều này.</i> <i>b. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nhân viên (loại 1, loại 2 hoặc loại 3) không được chuyển nhượng cho người khác kể từ ngày phát hành trong thời hạn 1 năm, 2 năm hoặc 3 năm tương ứng với từng loại cổ phần ưu đãi nhân viên loại 1, loại 2 hoặc loại 3, trừ trường hợp Công ty mua lại theo điểm c của khoản 3 điều này.</i> <i>c. Nếu cổ đông không còn làm việc cho Công ty, cổ đông đó phải bán lại toàn bộ số cổ phần ưu đãi chưa tới hạn chuyển thành cổ phần phổ thông tính tới thời điểm nghỉ việc và các cổ phần phát sinh từ nó do tăng vốn cho Công ty theo giá phát hành. Nếu cổ đông đó không thực hiện việc chuyển nhượng lại cho Công ty thì Công ty tự làm thủ tục và thông báo cho cổ đông đó đến nhận tiền. Tại thời điểm Công ty mua lại, số cổ phần ưu đãi nhân viên này được giữ làm cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có quyền quyết định tái phân phối những cổ phiếu này cho nhân viên Công ty với cùng mục đích ưu đãi, hoặc bán ra thị trường, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp.</i>	Sửa đổi phù hợp với 3 loại cổ phần ưu đãi nhân viên của Công ty FPT <Thêm mới và sửa đổi Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 10.3>

STT	ĐIỀU LỆ MẪU	Dự thảo ĐIỀU LỆ Công ty FPT 2008	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Khoản 11.3	<Trùng khớp Khoản 11.4>	
5.	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông Khoản 13.1 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông Khoản 13.1 <i>Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, thời hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</i>	<Đã có trong Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 12.2>
6.	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Khoản 14.2 (g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Khoản 14.3 Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Khoản 14.2 (g) <i>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định tại Điều 5.1;</i> Khoản 14.3 <i>Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</i> <i>a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</i> <i>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ các trường hợp sau:</i> - Công ty phát hành thêm cổ phiếu cho tất cả các cổ đông hiện hữu - Công ty phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty phù hợp với các quy định của pháp luật”	<Đã có trong Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 13.2 (g)> <Đã có trong Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 13.3>
7.	Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Khoản 25.1 Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Khoản 25.1 <i>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát của công ty phải cam kết nắm giữ ít nhất 50% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 03 năm, kể từ ngày niêm yết.</i>	<Đã có trong Điều lệ phiên bản 2007 - Khoản 20.1>

STT	ĐIỀU LỆ MẪU	Dự thảo ĐIỀU LỆ Công ty FPT 2008	LÝ DO SỬA ĐỔI
8.	Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.	Điều 43: Trích lập Quỹ <i>Việc trích lập quỹ được thực hiện theo qui định của Pháp luật và do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, lợi nhuận được phân bổ như sau:</i> <i>a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ: Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn Điều lệ của Công ty.</i> <i>b. Quỹ khen thưởng và phúc lợi: Hàng năm công ty sẽ trích một khoản không lớn hơn 10% lợi nhuận sau thuế của Công ty để làm Quỹ khen thưởng phúc lợi. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng trích quỹ khen thưởng phúc lợi hàng năm.</i> <i>c. Các quỹ khác nếu có do Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị và được Đại Hội đồng cổ đông Công ty phê chuẩn hàng năm.</i>	<Đã có trong Điều lệ phiên bản 2007 – Điều 36>
9.	<Không có Phụ lục tương ứng>	Phụ lục 01: Chi tiết vốn Điều lệ Công ty từ ngày thành lập tới nay và tỷ lệ cổ phần sở hữu của các cổ đông sáng lập tại ngày thành lập Công ty <i>Phụ lục 01.1</i> <i>06/2007: 912,153,440,000 (Tăng vốn từ kết quả kinh doanh năm 2006 thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỉ lệ 2:1)</i> <i>08/2007: 923,525,790,000 (Tăng vốn thông qua phát hành cổ phần phổ thông thưởng cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2006 và cổ phần ưu đãi cho cán bộ nhân viên)</i>	<Thêm mới và sửa đổi Điều lệ phiên bản 2007 - Phụ lục 01.1 >